

## PHẦN 1: ĐỀ ÁN 1 TRIỆU HECTA LÚA

Câu 1: Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu hec-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” được áp dụng triển khai tại 12 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 2: Những nguồn vốn nào được huy động để thực hiện Đề án 1 triệu hec-ta lúa?

- A. Nguồn ngân sách nhà nước trung ương và địa phương
- B. Nguồn tín dụng, nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước
- C. Các nguồn vốn tài trợ không hoàn lại, nguồn vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn hỗ trợ quốc tế khác và Nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 3: Mục tiêu chung của việc xây dựng và triển khai Đề án 1 triệu hec-ta lúa là gì?

- A. Hình thành một triệu hec-ta vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tổ chức lại hệ thống sản xuất theo chuỗi giá trị
- B. Áp dụng các quy trình canh tác bền vững nhằm gia tăng giá trị, phát triển bền vững của ngành lúa gạo, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu nhập và đời sống của người trồng lúa
- C. Bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 4: Đề án 1 triệu hec-ta lúa được triển khai theo mấy giai đoạn?

- A. 01 giai đoạn (2024-2030)
- B. 01 giai đoạn (2025-2030)
- C. 02 giai đoạn: Giai đoạn 1 (2024 - 2025) và Giai đoạn 2 (2026 - 2030)

Câu 5: Theo Đề án 1 triệu hec-ta lúa, mục tiêu đến năm 2025 thu nhập người trồng lúa, giá trị gia tăng: Giá trị gia tăng trong chuỗi lúa gạo tăng 30%, trong đó tỷ suất lợi nhuận của người trồng lúa đạt trên 40% đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 6: Theo Đề án 1 triệu hec-ta lúa, mục tiêu đến năm 2025 chỉ tiêu bảo vệ môi trường và tăng trưởng xanh được hoàn thành như thế nào?

- A. Tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch dưới 10%
- B. 70% rơm tại các vùng chuyên canh được thu gom khỏi đồng ruộng và được chế biến tái sử dụng

C. Giảm trên 10% lượng phát thải khí nhà kính so với canh tác lúa truyền thống

**D. Tất cả các đáp án trên**

Câu 7: Theo Đề án 1 triệu hecta lúa, mục tiêu đến năm 2025 chỉ tiêu xây dựng thương hiệu và xuất khẩu được hoàn thành như thế nào?

- A. Lượng gạo xuất khẩu mang thương hiệu chất lượng cao, phát thải thấp chiếm trên 10% tổng lượng gạo xuất khẩu của toàn vùng chuyên canh
- B. Lượng gạo xuất khẩu mang thương hiệu chất lượng cao, phát thải thấp chiếm trên 20% tổng lượng gạo xuất khẩu của toàn vùng chuyên canh**
- C. Lượng gạo xuất khẩu mang thương hiệu chất lượng cao, phát thải thấp chiếm trên 30% tổng lượng gạo xuất khẩu của toàn vùng chuyên canh
- D. Lượng gạo xuất khẩu mang thương hiệu chất lượng cao, phát thải thấp chiếm trên 50% tổng lượng gạo xuất khẩu của toàn vùng chuyên canh

Câu 8: Tiêu chí về quy hoạch và cơ sở hạ tầng để lựa chọn vùng tham gia Đề án 1 triệu hecta lúa bao gồm?

- A. Được quy hoạch là đất chuyên trồng lúa trong quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030, phù hợp với quy hoạch cấp tỉnh và Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, có diện tích liền mảnh tối thiểu là 50 hecta
- B. Có hệ thống hạ tầng thủy lợi được đầu tư cơ bản; hạ tầng điện, viễn thông và hậu cần đảm bảo hỗ trợ tốt cho sản xuất, chế biến kinh doanh lúa gạo
- C. Cả A và B**

Câu 9: Các tiêu chí để lựa chọn vùng tham gia Đề án 1 triệu hecta lúa bao gồm?

- A. Tiêu chí về quy hoạch và cơ sở hạ tầng; Tiêu chí canh tác bền vững và tăng trưởng xanh; Tiêu chí về tổ chức sản xuất; Tiêu chí doanh nghiệp tham gia liên kết**
- B. Tiêu chí về quy hoạch và cơ sở hạ tầng; Tiêu chí canh tác bền vững và tăng trưởng xanh; Tiêu chí về tổ chức sản xuất
- C. Tiêu chí về quy hoạch và cơ sở hạ tầng; Tiêu chí canh tác bền vững và tăng trưởng xanh
- D. Tiêu chí về quy hoạch và cơ sở hạ tầng

Câu 10: 12 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long thuộc địa bàn Đề án 1 triệu hecta lúa bao gồm?

- A. An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Long An, Sóc Trăng, Cần Thơ, Bạc Liêu, Trà Vinh, Hậu Giang, Cà Mau, Tiền Giang và Bến Tre
- B. An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Long An, Sóc Trăng, Cần Thơ, Bạc Liêu, Trà Vinh, Hậu Giang, Cà Mau, Tiền Giang và Vĩnh Long**
- C. Lâm Đồng, Kiên Giang, Đồng Tháp, Long An, Sóc Trăng, Cần Thơ, Bạc Liêu, Trà Vinh, Hậu Giang, Cà Mau, Tiền Giang và Bến Tre
- D. Lâm Đồng, Kiên Giang, Đồng Tháp, Long An, Sóc Trăng, Cần Thơ, Bạc Liêu, Trà Vinh, Hậu Giang, Cà Mau, Tiền Giang và Bà Rịa Vũng Tàu

## PHẦN 2: SỔ TAY QUY TRÌNH CANH TÁC LÚA

Câu 11: Mục tiêu chính của việc cày ải là gì?

- A. Tăng cường khả năng thoát nước và giảm phát triển của cỏ dại
- B. Cải thiện cấu trúc đất và tiêu diệt mầm bệnh**
- C. Tăng cường lượng chất dinh dưỡng

Câu 12: Khi nào nên tiến hành cày ải?

- A. Trước khi gieo hạt 1 tuần
- B. Trước khi gieo hạt 1 tháng
- C. Sau khi thu hoạch lúa**
- D. Sau khi gieo hạt

Câu 13: Tại sao nên phơi đất sau khi cày ải?

- A. Để tăng độ phì nhiêu
- B. Để tiêu diệt mầm bệnh**
- C. Để giảm độ chua của đất

Câu 14: Khi cày ải, cần lưu ý điều gì để hạn chế sự phát triển của cỏ dại?

- A. Cày lật đất và phơi đất trong 2-3 tuần**
- B. Chỉ cày một lớp đất mỏng
- C. Chỉ cày ải khi đất ẩm ướt

Câu 15: Cần tiến hành cày lật đất và phơi đất trong 2-3 tuần để hạn chế sự phát triển của cỏ dại đúng hay sai?

- A. Sai
- B. Đúng**

Câu 16: Sau khi cày ải, cần làm gì để tăng hiệu quả tiêu diệt mầm bệnh?

- A. Bừa đất ngay sau khi cày
- B. Phơi đất trong 2-3 tuần**
- C. Cày lại đất sau khi phơi
- D. Tưới nước ngay sau khi cày

Câu 17: Để bảo vệ cấu trúc đất, cần lưu ý điều gì khi cày ải?

- A. Cày thật sâu để đảo lộn toàn bộ lớp đất mặt
- B. Bừa đất ngay sau khi cày
- C. Không cày quá sâu để tránh làm hỏng cấu trúc đất**
- D. Chỉ cày vào mùa mưa

Câu 18: Một lưu ý quan trọng khác khi cày ải là gì?

- A. Cày ải khi đất khô cứng
- B. Không cày khi đất quá ẩm ướt để tránh nén đất**
- C. Cày sâu để tăng cường khả năng thoát nước
- D. Cày nhiều lần trong mùa vụ

Câu 19: Mục tiêu chính của việc san phẳng bằng laser là gì?

- A. Tạo mặt đất bằng phẳng để tiết kiệm nước tưới
- B. Tăng cường độ phì nhiêu của đất
- C. Tăng mật độ cây trồng

Câu 20: Lợi ích của việc san phẳng bằng laser đối với năng suất lúa là gì?

- A. Giúp phân phối nước và phân bón đều hơn, tăng năng suất lúa
- B. Giảm chi phí lao động
- C. Tăng cường khả năng thoát nước
- D. Giảm sự phát triển của cỏ dại

Câu 21: Tại sao cần phải san phẳng mặt đất trước khi gieo trồng lúa?

- A. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hoạch
- B. Để đảm bảo sự phân phối nước và phân bón đồng đều
- C. Để giảm độ chua của đất
- D. Để tăng cường độ phì nhiêu

Câu 22: Định nghĩa đúng về san phẳng laser là gì?

- A. Công nghệ cơ giới hóa chính xác làm cho mặt ruộng bằng phẳng (không dốc và không chênh lệch)
- B. Công nghệ dùng để tăng cường mật độ cây trồng

Câu 23: Khi san phẳng bằng laser, độ chính xác san phẳng cần đạt được là bao nhiêu?

- A. Sai số không quá 3 cm
- B. Sai số khoảng 10 cm

Câu 24: Trong 6 phương pháp làm đất trồng lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long, phương pháp nào được xem là tốt nhất?

- A. Cày sâu
- B. San phẳng laser (san phẳng ruộng bằng laser)
- C. Cày lật
- D. Bừa kỹ

Câu 25: Bước đầu tiên trong quy trình làm đất trồng lúa là gì?

- A. Phay/xới đất
- B. Dọn vệ sinh đồng ruộng
- C. Bơm nước
- D. Cày sâu

Câu 26: Sau khi dọn vệ sinh, bước tiếp theo trong quy trình làm đất trồng lúa là gì?

- A. Ngâm ủ đất
- B. Bừa kỹ
- C. Phay/xới ướt lần 1
- D. San phẳng

Câu 27: Trong quá trình làm đất, ngâm ủ đất thường kéo dài bao lâu?

- A. 3-5 ngày
- B. 7-10 ngày**
- C. 14-21 ngày

Câu 28: Bước nào thường được thực hiện sau khi ngâm ủ đất lần đầu tiên?

- A. Cày sâu
- B. Phay/xới ướt lần 2**
- C. Bơm nước
- D. Trục trục san phẳng

Câu 29: Bước nào trong quy trình làm đất giúp diệt cỏ dại và mầm bệnh hiệu quả nhất?

- A. Bừa kỹ
- B. Phay/xới đất**
- C. Ngâm ủ đất
- D. Cày lật

Câu 30: Tại sao việc bơm nước vào ruộng lại quan trọng trong quy trình làm đất?

- A. Để làm mềm đất
- B. Để chuẩn bị cho bước trục trục san phẳng**
- C. Để tăng độ phì nhiêu của đất
- D. Để giảm độ chua của đất

Câu 31: Bước cuối cùng trong quy trình làm đất trồng lúa là gì?

- A. Phay/xới đất
- B. Ngâm ủ đất
- C. Trục trục san phẳng**
- D. Cày sâu

Câu 32: Thời điểm thích hợp để cày phơi ải

- A. Trước vụ đông xuân
- B. Trước vụ hè thu**
- C. Trước vụ thu đông
- D. Sau mỗi vụ lúa

Câu 33: Giống lúa nào nên được sử dụng để gieo sạ?

- A. Giống không xác nhận
- B. Giống xác nhận, được phép lưu hành**

Câu 34: Lượng giống gieo sạ khuyến nghị là không quá bao nhiêu kg/ha?

- A. 90 kg/ha
- B. 80 kg/ha
- C. 60-70 kg/ha**

Câu 35: Trước khi ngâm ủ, hạt giống cần được phơi trong bao lâu?

- A. 10-12 giờ
- B. 2-3 giờ**

Câu 36: Tại sao cần phơi hạt giống trước khi ngâm ủ?

- A. Thay đổi màu sắc hạt giống
- B. Tăng tỷ lệ nảy mầm**
- C. Tăng trọng lượng hạt giống

Câu 37: Hạt giống nên được ngâm trong nước sạch bao lâu?

- A. 72-96 giờ
- B. 24-48 giờ**

Câu 38: Khi ngâm hạt giống, sau bao lâu cần thay nước lần đầu?

- A. 6 giờ
- B. 9 giờ
- C. 12 giờ**

Câu 39: Sau khi ngâm, hạt giống cần được xử lý như thế nào để đảm bảo không còn nước chua và hạt lép?

- A. Phơi khô
- B. Đãi sạch**
- C. Ngâm tiếp
- D. Trộn với đất

Câu 40: Hạt giống cần được ủ trong bao lâu để đạt đến giai đoạn nứt nanh?

- A. 36-48 giờ
- B. 12-24 giờ**

Câu 41: Mầm hạt đạt kích thước nào thì có thể mang đi gieo?

- A. 0.1-0.3 mm
- B. 0.5-1.0 mm**

Câu 42: Nếu mầm hạt nứt nanh đạt yêu cầu nhưng chưa thể gieo, cần làm gì để hạn chế phát triển của mầm và rễ?

- A. Ngâm lại trong nước
- B. Rãi ở nơi thoáng mát**
- C. Phơi dưới ánh nắng mặt trời
- D. Trộn với phân bón

Câu 43: Để đạt được độ nảy mầm tốt, sau khi ngâm diệt khuẩn, hạt giống cần được ngâm ủ trong nước ấm ở nhiệt độ bao nhiêu?

- A. 30-35°C**
- B. 45-50°C

Câu 44: Khi nào nên kiểm tra hạt giống đã no nước?

- A. Sau 6 giờ
- B. Sau 12 giờ
- C. Sau 24 giờ**
- D. Sau 48 giờ

Câu 45: Thời điểm gieo sạ lúa nên dựa vào yếu tố nào để giảm thiểu rủi ro do hạn hán, xâm nhập mặn và ngập úng?

- A. Trực giác của nông dân
- B. Lịch xuống giống của cơ quan chuyên môn địa phương và bản tin Thời tiết nông vụ**
- C. Tình hình thị trường lúa gạo
- D. Khuyến nghị của người bán giống

Câu 46: Để xác định thời gian gieo sạ tối ưu, nông dân nên tham khảo tài liệu nào?

- A. Bản đồ giao thông
- B. Bản đồ rủi ro và Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu (CS-MAP)**
- C. Bản đồ du lịch
- D. Hướng dẫn sử dụng máy móc nông nghiệp

Câu 47: Phương pháp nào được khuyến nghị sử dụng để gieo sạ lúa?

- A. Gieo tay
- B. Máy sạ hàng hoặc sạ cụm**
- C. Gieo bằng cách rải đều
- D. Tưới nước trực tiếp

Câu 48: Lợi ích của việc áp dụng máy sạ hàng hoặc sạ cụm là gì?

- A. Tăng chi phí sản xuất
- B. Tăng độ chính xác gieo sạ và giảm lượng giống**
- C. Tăng lượng giống cần sử dụng

Câu 49: Khoảng cách giữa các hàng khi áp dụng phương pháp sạ hàng là bao nhiêu?

- A. 10-30 cm
- B. 15-40 cm
- C. 20-30 cm**
- D. 30-40 cm

Câu 50: Khoảng cách giữa các hàng khi áp dụng phương pháp sạ cụm là bao nhiêu?

- A. 10-50 cm
- B. 15-40 cm
- C. 20-30 cm**

Câu 51: Khoảng cách giữa các cụm trên cùng hàng khi áp dụng phương pháp sạ cụm là bao nhiêu?

- A. 30-40 cm
- B. 12-20 cm**

C. 20-30 cm

Câu 52: Điều gì có thể thay đổi tùy theo cải tiến thiết bị khi gieo sạ?

A. Khoảng cách giữa các hàng

B. Khoảng cách giữa các cụm

C. Loại giống sử dụng

D. Thời gian gieo sạ

Câu 53: Mục tiêu của việc tạo hiệu ứng đường biên là gì?

A. Giảm lượng giống, phân bón, thuốc BVTV sử dụng

B. Tận dụng nhiều ánh sáng hơn

C. Thuận lợi cho quá trình chăm sóc

D. Tất cả các ý trên

Câu 54: Hạt giống khi sạ nên được đặt ở độ sâu bao nhiêu?

A. 0-1 mm

B. 1-3 mm

C. 3-5 mm

D. 5-7 mm

Câu 55: Tại sao nên đặt hạt giống dưới mặt đất 1-3 mm?

A. Để bảo đảm hạt giống tiếp xúc với đất và nước tăng khả năng nảy mầm của hạt

B. Hạn chế chim gây hại

C. Để dễ dàng quan sát hạt giống

Câu 56: Nên kết hợp vùi phân ở độ sâu bao nhiêu?

A. 20 cm

B. 30 cm

C. 3-4 cm

D. 1 m

Câu 57: Lợi ích của việc kết hợp vùi phân khi gieo sạ là gì?

A. Tăng hiệu quả sử dụng phân bón

B. Tăng chi phí phân bón

C. Giảm hiệu quả sử dụng phân bón

Câu 58: Lượng giống sạ tối đa được khuyến nghị cho mỗi hecta là bao nhiêu?

A. 100 kg/ha

B. 90 kg/ha

C. 70 kg/ha

Câu 59: Máy sạ khí động 6 hàng có thể điều chỉnh khoảng cách giữa các hàng là bao nhiêu?

A. 40-45 cm

B. 20-25 cm



Câu 60: Máy sạ khí động 6 hàng có thể gieo hạt giống với số lượng tối đa là bao nhiêu kg/ha?

- A. 10-50 kg/ha
- B. 20-80 kg/ha**
- C. 30-70 kg/ha
- D. 40-90 kg/ha

Câu 61: Khi sử dụng máy sạ khí động 6 hàng, rãnh gieo hạt có kích thước như thế nào (rộng x sâu của rãnh)?

- A. 5-7 cm x 20 cm
- B. 5-7 cm x 5 cm**
- C. 10-12 cm x 50 cm
- D. 10-15 cm x 15 cm

Câu 62: Máy sạ khí động 6 hàng sử dụng cơ chế gieo hạt gì?

- A. Trục gieo**
- B. Băng tải
- C. Đầu bơm
- D. Mâm cặp

Câu 63: Để máy sạ khí động 6 hàng hoạt động, cần máy kéo có công suất tối thiểu là bao nhiêu HP?

- A. 5 HP
- B. 10 HP
- C. 18 HP**
- D. 20 HP

Câu 64: Công suất làm việc của máy sạ khí động 6 hàng là bao nhiêu ha/ngày?

- A. 3 ha/ngày**
- B. 4 ha/ngày
- C. 5 ha/ngày

Câu 65: Khi sạ, hạt giống nằm dưới mặt đất sâu bao nhiêu mm

- A. 0-1 mm
- B. 1-3 mm**

Câu 66: Máy sạ hàng khí động 16 hàng có thể điều chỉnh khoảng cách giữa các hàng là bao nhiêu?

- A. 40 hoặc 45 cm
- B. 20 hoặc 25 cm**

Câu 67: Máy sạ hàng khí động 16 hàng có thể gieo hạt giống với số lượng tối đa là bao nhiêu kg/ha?

- A. 20 kg/ha
- B. 30 kg/ha
- C. 50 kg/ha

**D. 80 kg/ha**

Câu 68: Công suất làm việc của máy sạ hàng khí động 16 hàng là bao nhiêu ha/giờ?

A. 1-2 ha/giờ

B. 2-3 ha/giờ

**C. 0,6-1,6 ha/giờ**

Câu 69: Máy sạ cụm có thể điều chỉnh khoảng cách giữa các hàng là bao nhiêu?

A. 10-15 cm

B. 15-20 cm

**C. 20-30 cm**

D. 25-30 cm

Câu 70: Khoảng cách giữa các cụm hạt của máy sạ cụm là bao nhiêu?

A. 20-22-24-26 cm

**B. 10-12-14-16-20 cm**

Câu 71: Máy sạ cụm có thể gieo tối đa bao nhiêu hàng?

A. 2 hàng

B. 4 hàng

C. 14 hàng

**D. 16 hàng**

Câu 72: Máy sạ cụm có thể gieo hạt giống với số lượng tối đa là bao nhiêu kg/ha?

A. 100 kg/ha

B. 110 kg/ha

**C. 120 kg/ha**

D. 150 kg/ha

Câu 73: Máy sạ cụm có thể gắn thêm các chức năng nào khác?

A. Bón phân

B. Phun thuốc

C. Tưới nước

**D. Cả A và B**

Câu 74: Máy sạ cụm cần máy kéo có công suất tối thiểu là bao nhiêu HP?

A. 15 HP

B. 20 HP

**C. 25 HP**

D. 30 HP

Câu 75: Công suất làm việc của máy sạ cụm là bao nhiêu ha/giờ?

A. 0,1-0,5 ha/giờ

B. 0,2-0,6 ha/giờ

**C. 0,3-1 ha/giờ**

D. 0,4-1,2 ha/giờ

Câu 76: Khi sử dụng máy sạ hàng khí động kết hợp vùi phân thì phân bón được vùi sâu trong đất bao nhiêu cm?

- A. 10 cm
- B. 3-5 cm**
- C. 20 cm
- D. 15 cm

Câu 77: Máy sạ hàng khí động kết hợp vùi phân giúp giảm lượng giống bao nhiêu phần trăm so với phương pháp sạ lan?

- A. 10-20%
- B. 20-30%
- C. 30-50%**
- D. 50-70%

Câu 78: Máy sạ hàng khí động kết hợp vùi phân có thể điều chỉnh khoảng cách giữa các hàng là bao nhiêu cm?

- A. 15x15 cm
- B. 20x20 cm
- C. 25x25 cm**
- D. 30x30 cm

Câu 79: Việc vùi phân sâu trong đất giúp giảm thất thoát phân bón, đặc biệt là loại phân nào?

- A. Phân kali
- B. Phân đạm**
- C. Phân lân
- D. Phân vi sinh

Câu 80: Lợi ích của việc vùi phân sâu giúp cây lúa phát triển như thế nào?

- A. Tăng chiều cao cây lúa
- B. Giảm lượng nước tưới
- C. Hạn chế lúa đổ ngã và tăng khả năng chịu hạn**
- D. Tăng lượng phân bón sử dụng

Câu 81: Máy sạ hàng khí động kết hợp vùi phân sử dụng nguồn động lực từ đâu?

- A. Máy cày tay
- B. Máy kéo**
- C. Máy bơm nước
- D. Máy phát điện

Câu 82: Phương pháp gieo sạ theo công nghệ "hiệu ứng hàng biên" có đặc điểm gì nổi bật?

- A. Sạ một hàng rộng và một hàng hẹp**
- B. Sạ đều các hàng với khoảng cách bằng nhau
- C. Sạ theo hình xoắn ốc
- D. Sạ theo hình vuông

Câu 83: Khoảng cách giữa hàng rộng và hàng hẹp trong phương pháp "hiệu ứng hàng biên" là bao nhiêu cm?

- A. 10 cm và 20 cm
- B. 15 cm và 25 cm
- C. 20 cm và 30 cm
- D. 15 cm và 35 cm**

Câu 84: Lượng giống khi sử dụng phương pháp "hiệu ứng hàng biên" là bao nhiêu kg/ha?

- A.  $\leq 50$  kg/ha
- B.  $\leq 60$  kg/ha**
- C.  $\leq 70$  kg/ha
- D.  $\leq 80$  kg/ha

Câu 85: Phân bón được vùi sâu trong đất bao nhiêu cm khi sử dụng máy sạ hàng rộng - hàng hẹp kết hợp vùi phân?

- A. 2-4 cm
- B. 3-5 cm**
- C. 4-6 cm
- D. 5-7 cm

Câu 86: Phương pháp "hiệu ứng hàng biên" có lợi ích gì đối với cây lúa?

- A. Giảm lượng nước tưới
- B. Tăng chiều cao cây lúa
- C. Hạn chế sâu bệnh và tăng năng suất**
- D. Tăng số lượng phân bón cần sử dụng

Câu 87: Lợi ích của việc vùi phân sâu trong đất là gì?

- A. Giảm thất thoát phân bón, đặc biệt là phân đạm**
- B. Tăng lượng phân bón sử dụng
- C. Giảm chiều cao cây lúa
- D. Tăng lượng nước tưới cần thiết

Câu 88: Máy sạ cụm kết hợp vùi phân kiểu khí động có thể sử dụng nguồn động lực từ đâu?

- A. Máy kéo
- B. Máy cấy
- C. Cả A và B**
- D. Máy phát điện

Câu 89: Ngoài chức năng gieo hạt theo cụm và vùi phân, máy còn có thể gắn thêm bộ phận nào khác?

- A. Bộ phận tưới nước
- B. Bộ phận phun thuốc**
- C. Bộ phận làm cỏ
- D. Bộ phận sấy khô

Câu 90: Máy sạ cụm kết hợp vùi phân kiểu khí động có thể điều chỉnh khoảng cách giữa các bộ gieo ở mấy mức?

- A. 2 mức
- B. 3 mức
- C. 4 mức**
- D. 5 mức

Câu 91: Các mức khoảng cách giữa các bộ gieo của máy sạ cụm kết hợp vùi phân kiểu khí động là bao nhiêu cm?

- A. 10, 15, 20, 25 cm
- B. 20, 25, 30, 40 cm**
- C. 25, 30, 35, 40 cm
- D. 30, 35, 40, 45 cm

Câu 92: Máy sạ cụm kết hợp vùi phân kiểu khí động có thể lắp bao nhiêu bộ gieo?

- A. 3-5 bộ gieo
- B. 4-6 bộ gieo
- C. 5-7 bộ gieo**
- D. 6-8 bộ gieo

Câu 93: Số hàng gieo của máy sạ cụm kết hợp vùi phân kiểu khí động tương ứng là bao nhiêu hàng?

- A. 6-10 hàng
- B. 8-12 hàng
- C. 10-14 hàng**
- D. 12-16 hàng

Câu 94: Máy sạ cụm kết hợp vùi phân kiểu khí động có bộ phận nào giúp xóa vết bánh xe máy kéo và làm phẳng mặt ruộng?

- A. Bộ phận phun thuốc
- B. Bộ phận gạt bùn
- C. Bộ phận tưới nước
- D. Trang đất**

Câu 95: Số hạt trên mỗi cụm và bước gieo của máy có phụ thuộc vào tốc độ làm việc của máy không?

- A. Có
- B. Không**

Câu 96: Phương pháp gieo sạ nào giúp tăng hiệu quả và giảm phát thải khí nhà kính?

- A. Sạ lan
- B. Sạ hàng
- C. Sạ cụm
- D. Cả B và C**

Câu 97: Trước khi gieo sạ, cần rút nước trong bao lâu?

- A. 1-3 giờ
- B. 3-6 giờ
- C. 6-12 giờ
- D. 12-24 giờ

Câu 98: Phương pháp sạ hàng giúp đạt được điều gì?

- A. Tăng mật độ sạ
- B. Giảm chi phí giống
- C. Tăng cường kiểm soát cỏ dại
- D. Cả B và C

Câu 99: Phương pháp sạ nào giúp tiết kiệm giống và giảm chi phí sản xuất?

- A. Sạ lan
- B. Sạ hàng
- C. Sạ cụm
- D. Sạ thưa

Câu 100: Phương pháp tưới nước nào được khuyến nghị để giảm phát thải khí nhà kính?

- A. Tưới ngập liên tục
- B. Quản lý nước tưới ứot khô xen kẽ (AWD)
- C. Tưới nhỏ giọt
- D. Tưới phun mưa

Câu 101: Thời gian giữa các lần tưới trong phương pháp tưới ứot khô xen kẽ là bao lâu?

- A. 1-3 ngày
- B. 3-5 ngày
- C. 5-7 ngày
- D. 7-10 ngày

Câu 102: Lợi ích của việc áp dụng phương pháp tưới ứot khô xen kẽ (AWD) là gì?

- A. Giảm phát thải khí nhà kính
- B. Tiết kiệm nước tưới
- C. Cả A và B

Câu 103: Theo nguyên tắc quản lý nước trước khi làm đất, thời gian tối đa để ruộng không bị ngập nước trước khi gieo sạ là bao lâu?

- A. 10 ngày
- B. 20 ngày
- C. 30 ngày
- D. 40 ngày

Câu 104: Theo nguyên tắc ứot khô xen kẽ (AWD), khi nào nên bắt đầu đưa nước vào ruộng?

- A. Khi mực nước trên mặt ruộng đạt 5 cm
- B. Khi mặt ruộng nứt chân chim hoặc mực nước xuống thấp dưới mặt đất 15 cm

Câu 105: Áp dụng phương pháp tưới ước khô xen kẽ (AWD) trong giai đoạn 1-7 ngày sau sạ, bạn nên làm gì với nước trong ruộng?

- A. Rút nước hoàn toàn
- B. Giữ ruộng đủ ẩm**
- C. Để mặt ruộng khô hoàn toàn

Câu 106: Áp dụng phương pháp tưới ước khô xen kẽ (AWD) Trong giai đoạn từ 12-22 ngày sau sạ, bạn nên làm gì với nước trong ruộng?

- A. Đưa nước vào ruộng
- B. Rút nước**
- C. Giữ ruộng đủ ẩm
- D. Để mặt ruộng ngập sâu

Câu 107: Áp dụng phương pháp tưới ước khô xen kẽ (AWD) Trong giai đoạn từ 28-40 ngày sau sạ, mức nước trong ruộng nên được quản lý như thế nào?

- A. Đưa nước vào ruộng
- B. Rút nước**
- C. Giữ ruộng đủ ẩm
- D. Để mặt ruộng ngập sâu

Câu 108: Áp dụng phương pháp tưới ước khô xen kẽ (AWD) bạn nên rút nước trước khi thu hoạch trong khoảng thời gian bao lâu?

- A. 3 đến 5 ngày
- B. 5 đến 7 ngày
- C. 7 đến 15 ngày**
- D. 15 đến 20 ngày

Câu 109: Công cụ nào được sử dụng để đo mức nước trong phương pháp tưới ước khô xen kẽ (AWD)?

- A. Máy đo điện tử
- B. Ống nhựa
- C. Thước dây
- D. Ống khoét lỗ hoặc cảm biến**

Câu 110: Áp dụng phương pháp tưới ước khô xen kẽ (AWD) Sau khi xuống giống, cần rút nước để ruộng khô trong thời gian bao lâu?

- A. 1-5 ngày
- B. 2-10 ngày**
- C. 10-15 ngày
- D. 15-20 ngày

Câu 111: Khi mức nước xuống thấp dưới mặt đất 15cm, nên làm gì?

- A. Tưới lại ngập khoảng 5 cm**
- B. Tưới lại ngập khoảng 10 cm

- C. Tưới lại ngập khoảng 15 cm
- D. Để khô hoàn toàn

Câu 112: Áp dụng phương pháp tưới ướt khô xen kẽ (AWD) mức nước ngập tối ưu trong giai đoạn giữ nước là bao nhiêu?

- A. 1-2 cm
- B. 2-3 cm
- C. 3-4 cm
- D. 3-5 cm

Câu 113: Khi nào nên giữ nước ngập từ 3-5 cm?

- A. Ngay sau khi xuống giống
- B. Khi nước cạn hoàn toàn
- C. Từ 7 ngày trước khi trở
- D. Từ 7 ngày sau khi trở

Câu 114: Nguyên tắc nào cần tuân thủ khi bón phân cho cây trồng?

- A. Bón phân bất kỳ lúc nào
- B. Bón phân chỉ vào mùa mưa
- C. Bón phân chỉ vào mùa khô
- D. Bón phân hợp lý và cân đối theo nhu cầu của cây trồng theo mùa vụ

Câu 115: Chu kỳ phân tích đất theo vùng đặc thù/chuyên biệt (SSNM)?

- A. Hàng năm
- B. Kỳ 5 năm
- C. Kỳ 10 năm
- D. Kỳ 2 năm

Câu 116: Mục đích của phân tích đất trong SSNM là gì?

- A. Để xác định lượng nước cần tưới
- B. Để xác định loại cây trồng phù hợp
- C. Xác định yếu tố hạn chế và xây dựng công thức bón phân phù hợp
- D. Để xác định lượng giống cần gieo

Câu 117: Lượng phân hữu cơ khuyến khích sử dụng cho 1 ha lúa gieo sạ là bao nhiêu?

- A. 0,5-1,0 tấn
- B. 3,0-4,0 tấn
- C. 1,5-3,0 tấn

Câu 118: Lượng vôi khuyến khích sử dụng cho đất có độ chua vừa và trung bình (pH KCl 4,0-5,0) là bao nhiêu?

- A. 400-500 kg
- B. 300-400 kg
- C. 200-400 kg



Câu 119: Lượng vôi khuyến khích sử dụng cho đất có độ chua nhiều và đất phèn (pH KCl < 4,0) là bao nhiêu?

- A. 400-500 kg
- B. 200-400 kg
- C. 300-400 kg

Câu 120: Đối với vụ Đông Xuân, lượng phân đạm (N) khuyến khích sử dụng cho đất phù sa là bao nhiêu?

- A. 100-110 kg/ha
- B. 90-100 kg/ha
- C. 80-90 kg/ha
- D. 70-80 kg/ha

Câu 121: Đối với vụ Đông Xuân, lượng phân Kali (K<sub>2</sub>O) khuyến khích sử dụng cho đất phèn trung bình là bao nhiêu?

- A. 20-30 kg/ha
- B. 30-40 kg/ha
- C. 40-50 kg/ha
- D. 25-30 kg/ha

Câu 122: Đối với vụ Đông Xuân, lượng phân lân (P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>) khuyến khích sử dụng cho đất phèn nhẹ là bao nhiêu?

- A. 20-30 kg/ha
- B. 40-50 kg/ha
- C. 50-60 kg/ha
- D. 30-40 kg/ha

Câu 123: Đối với vụ Đông Xuân, lượng phân Kali (K<sub>2</sub>O) khuyến khích sử dụng cho đất phù sa là bao nhiêu?

- A. 20-30 kg/ha
- B. 25-30 kg/ha
- C. 30-40 kg/ha
- D. 50-60 kg/ha

Câu 124: Đối với vụ Hè Thu và Thu Đông, lượng phân đạm cần giảm bao nhiêu so với vụ Đông Xuân?

- A. 10-15%
- B. 15-20%
- C. 20-25%
- D. 25-30%

Câu 125: Khi sạ lúa bằng máy kết hợp vùi phân, nên giảm bao nhiêu lượng đạm so với phương pháp sạ không kết hợp vùi phân?

- A. 5-10%

- B. 10-15%
- C. 15-20%
- D. 20-25%

Câu 126: Khuyến khích sử dụng gì để điều chỉnh lượng đạm bón phù hợp?

- A. Bảng so màu lá lúa
- B. Tưới nước đều đặn
- C. Phân tích đất
- D. Thử nghiệm thực tế

Câu 127: Trong giai đoạn làm đất, loại phân nào được khuyến khích sử dụng?

- A. Phân hữu cơ, vôi và lân
- B. Phân đạm
- C. Phân kali
- D. Phân tổng hợp

Câu 128: Đối với đất phèn, bao nhiêu phần trăm lân được dành cho bón thúc lần 1?

- A. 10%
- B. 20%
- C. 30%
- D. 40%

Câu 129: Bón thúc lần 1 nên thực hiện vào thời gian nào sau khi sạ (NSS)?

- A. 3-5 NSS
- B. 7-10 NSS
- C. 12-15 NSS
- D. 18-22 NSS

Câu 130: Thành phần phân bón trong bón thúc lần 2 bao gồm những gì?

- A. 20% N + 60% K<sub>2</sub>O
- B. 30% N + 30% K<sub>2</sub>O
- C. 40% N + 20% P
- D. 40% N + 40% K<sub>2</sub>O

Câu 131: Bón thúc lần 3 nên thực hiện vào thời gian nào sau khi sạ (NSS)?

- A. 25-30 NSS
- B. 30-35 NSS
- C. 35-38 NSS
- D. 38-42 NSS

Câu 132: Cơ giới hóa sạ hàng hoặc sạ cụm kết hợp vùi phân giúp giảm lượng đạm bao nhiêu?

- A. 5-10%
- B. 10-15%
- C. 15-20%

D. 20-25%

Câu 133: Khi sử dụng cơ giới hóa gieo sạ kết hợp vùi phân, nên sử dụng loại phân nào?

- A. Phân hữu cơ
- B. Phân chuồng
- C. Phân bón thông dụng như NPK, DAP, KCl và phân ure
- D. Phân xanh

Câu 134: Phân bón sử dụng trên máy sạ kết hợp vùi phân là phân viên có đường kính hạt từ bao nhiêu?

- A. 4-6 mm
- B. 2-4 mm

Câu 135: Áp dụng Cơ giới hóa sạ hàng hoặc sạ cụm kết hợp vùi phân thì được chỉ thành bao nhiêu lần bón?

- A. 2 lần
- B. 5 lần

Câu 136: Nguyên tắc nào dưới đây không được đề cập trong việc phòng trừ dịch hại?

- A. Sử dụng phân bón hữu cơ
- B. Thực hiện điều tra dự tính, dự báo
- C. Áp dụng nguyên tắc 4 đúng trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật
- D. Luân phiên sử dụng các nhóm hoạt chất khác nhau

Câu 137: Nguyên tắc 4 đúng trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bao gồm gì?

- A. Đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng thời gian, đúng nơi
- B. Đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng thời gian và đúng phương pháp
- C. Đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng thời gian và đúng công cụ
- D. Đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng thời gian và đúng thiết bị

Câu 138: Tại sao cần luân phiên sử dụng các nhóm hoạt chất khác nhau?

- A. Để hạn chế tình trạng kháng thuốc của sâu bệnh hại
- B. Để tiết kiệm chi phí
- C. Để tăng hiệu quả diệt trừ sâu bệnh
- D. Để giảm thiểu tác động môi trường

Câu 139: Giai đoạn đầu, khi áp lực dịch hại còn thấp, nên sử dụng gì?

- A. Thuốc hóa học
- B. Chế phẩm chứa vi sinh vật đối kháng, ký sinh
- C. Phân bón hữu cơ
- D. Thuốc trừ sâu mạnh

Câu 140: Việc thực hiện điều tra dự tính, dự báo nhằm mục đích gì?

- A. Để xác định loại đất phù hợp
- B. Để lựa chọn giống cây trồng
- C. Để phát hiện sớm và có kế hoạch phòng trừ kịp thời các loại sâu, bệnh hại

D. Để tối ưu hóa phân bón

Câu 141: Phun thuốc trừ bệnh khi tỷ lệ bệnh đạt bao nhiêu phần trăm?

- A. 1-3%
- B. 3-5%
- C. 5-10%
- D. 50%

Câu 142: Khi xử lý thuốc hóa học ở giai đoạn chín cần lưu ý điều gì?

- A. Thời gian cách ly đúng khuyến cáo của loại hoạt chất sử dụng
- B. Lượng thuốc sử dụng phải gấp đôi
- C. Sử dụng loại thuốc mạnh hơn
- D. Phun thuốc nhiều lần

Câu 143: Tại sao nên ưu tiên sử dụng thuốc có nguồn gốc sinh học?

- A. Hiệu quả tức thì
- B. Dễ mua và sử dụng
- C. Giá thành rẻ hơn
- D. An toàn cho thiên địch và môi trường

Câu 144: Nguyên tắc nào dưới đây là một phần của quản lý dịch hại tổng hợp?

- A. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng
- B. Phun thuốc bảo vệ thực vật mỗi tuần một lần
- C. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học nhiều hơn
- D. Bỏ qua thuốc bảo vệ thực vật sinh học

Câu 145: Phương pháp nào sau đây giúp bảo tồn đa dạng sinh học và giảm độc hại môi trường?

- A. Sử dụng thuốc trừ sâu hóa học
- B. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học
- C. Sử dụng phân bón hóa học
- D. Sử dụng giống lúa truyền thống

Câu 146: Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) nhằm mục đích gì?

- A. Giảm thiểu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật
- B. Tăng cường sử dụng phân bón hóa học
- C. Tăng sản lượng lúa
- D. Tăng chi phí sản xuất

Câu 147: Các biện pháp nào sau đây là một phần của Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)?

- A. Sử dụng giống kháng bệnh
- B. Sử dụng thiên địch
- C. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học
- D. Tất cả các biện pháp trên

Câu 148: Nguyên tắc nào trong IPM giúp giảm thiểu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật?

- A. Trồng cây đa dạng
- B. Sử dụng giống lúa kháng bệnh
- C. Sử dụng thiên địch

Câu 149: Giai đoạn nào cần phun thuốc phòng trừ sâu cuốn lá và sâu đục thân?

- A. 20-25 NSS
- B. 35-40-65 NSS
- C. 50-55 NSS
- D. 60-65 NSS

Câu 150: Loại hoạt chất nào dùng để diệt sâu cuốn lá và sâu đục thân?

- A. Chitosan, Metalaxyl
- B. Chlorfluazuron, Emamectin benzoate
- C. Petromethin, Diflubenzuron
- D. Propineb, Zn

Câu 151: Thuốc chứa hoạt chất nào được khuyến dùng để phòng trừ rầy nâu?

- A. Chitosan, Metalaxyl
- B. Chlorfluazuron, Emamectin benzoate
- C. Petromethin, Diflubenzuron
- D. Propineb, Zn

Câu 152: Hoạt chất được khuyến dùng để phòng trừ bệnh đạo ôn lá và cổ bông?

- A. Chitosan, Metalaxyl Propineb
- B. Chlorfluazuron, Emamectin benzoate
- C. Petromethin, Diflubenzuron
- D. Propineb, Zn

Câu 153: Hoạt chất nào được sử dụng để phòng trừ bệnh khô vằn/đốm vằn?

- A. Chlorfluazuron, Emamectin benzoate
- B. Petromethin, Diflubenzuron
- C. Chitosan, Metalaxyl Propineb
- D. Propineb, Zn

Câu 154: Phương pháp nào dưới đây không được đề cập trong phòng trừ ốc bươu vàng?

- A. Sử dụng thuốc diệt cỏ
- B. Bắt ốc trưởng thành, thu trứng để tiêu hủy
- C. Sử dụng lá khoai sọ, đu đủ để nhử ốc
- D. Sử dụng các loại thuốc có hoạt chất Niclosamide

Câu 155: Biện pháp nào được sử dụng để thu hút ốc đến để trứng?

- A. Cắm cọc tre, gỗ ở chỗ ngập nước
- B. Phun thuốc diệt cỏ
- C. Sử dụng bẫy keo dính
- D. Dùng phân bón hữu cơ

Câu 156: Trong phòng trừ ốc bươu vàng, biện pháp nào giúp thu gom ốc tập trung hiệu quả?

- A. Phun thuốc trừ sâu
- B. Làm rãnh khi tháo nước để ốc tập trung xuống rãnh để thu gom**
- C. Sử dụng máy móc
- D. Bón phân hóa học

Câu 157: Phương pháp nào được khuyến khích để phòng trừ chuột hại lúa?

- A. Sử dụng thuốc trừ sâu
- B. Sử dụng phân bón hóa học
- C. Sử dụng giống lúa kháng sâu bệnh
- D. Phòng trừ chuột hại phải mang tính cộng đồng, tổ chức xuống giống đồng loạt**

Câu 158: Biện pháp thủ công nào được sử dụng để phòng trừ chuột hại lúa?

- A. Phun thuốc diệt cỏ
- B. Phát quang bụi rậm, bẫy chuột, hun khói, bắt bằng lưới sau thu hoạch**
- C. Sử dụng thuốc trừ nấm
- D. Tăng cường bón phân hữu cơ

Câu 159: Phương pháp nào không được đề cập trong quản lý lúa cỏ?

- A. Diệt lúa cỏ trước khi xuống giống
- B. Làm đất kỹ và san ruộng bằng phẳng
- C. Sử dụng giống lúa xác nhận
- D. Tưới nước thường xuyên**

Câu 160: Loại hoạt chất diệt cỏ nào được sử dụng cho giai đoạn tiền nảy mầm?

- A. Pretilachlor, Butachlor**
- B. Bispyribac sodium, Pyrazosulfuron Ethyl
- C. Niclosamide
- D. Metalaxyl

Câu 161: Loại hoạt chất diệt cỏ nào được sử dụng cho giai đoạn hậu nảy mầm?

- A. Pretilachlor, Butachlor
- B. Bispyribac sodium, Pyrazosulfuron Ethyl**
- C. Emamectin benzoate
- D. Diflubenuron

Câu 162: Phương pháp nào khuyến khích áp dụng để hạn chế phát triển của cỏ dại ?

- A. Phun thuốc trừ sâu
- B. Làm cỏ bằng máy trong trường hợp gieo sạ bằng máy sạ cụm hoặc máy sạ hàng**
- C. Sử dụng phân bón hữu cơ
- D. Dùng phân bón hóa học

Câu 163: Khi sử dụng thuốc diệt cỏ, biện pháp nào giúp hạn chế tình trạng kháng thuốc?

- A. Sử dụng cùng một loại thuốc diệt cỏ

- B. Tăng cường lượng thuốc diệt cỏ
- C. Luân phiên sử dụng thuốc diệt cỏ với các cơ chế tác động khác nhau**
- D. Giảm số lần phun thuốc diệt cỏ

Câu 164: Khi cắt bỏ lúa cỏ, thời điểm nào là phù hợp để tránh lúa cỏ rụng hạt?

- A. Trước khi gieo sạ
- B. Sau khi gieo sạ
- C. Trước khi rụng hạt**
- D. Sau khi thu hoạch

Câu 165: Thời điểm thích hợp để thu hoạch lúa là khi nào?

- A. 70-80% lúa trên bông chín vàng
- B. 85-90% lúa trên bông chín vàng**
- C. 100% lúa trên bông chín vàng

Câu 166: Sử dụng máy gặt đập liên hợp giúp giải quyết vấn đề nào dưới đây?

- A. Tăng số lượng lao động
- B. Giảm nhẹ áp lực nhân công lao động**
- C. Tăng diện tích canh tác
- D. Tăng lượng nước tưới

Câu 167: Máy gặt đập liên hợp thực hiện những công việc nào sau đây?

- A. Cắt, đập, làm sạch và đóng bao**
- B. Chỉ cắt và đập
- C. Chỉ làm sạch và đóng bao
- D. Chỉ cắt và làm sạch

Câu 168: Sử dụng máy gặt đập liên hợp giúp giảm tổn thất so với thu hoạch thủ công bằng cách nào?

- A. Tăng diện tích canh tác
- B. Giảm lượng phân bón sử dụng
- C. Giảm lượng nước tưới
- D. Thu hoạch lúa nhanh chóng, vận chuyển nhanh chóng cây lúa sau khi cắt đến nơi tuốt/đập**

Câu 169: Tại sao sử dụng máy gặt đập liên hợp lại giúp giảm tổn thất đáng kể so với thu hoạch thủ công?

- A. Giảm chi phí phân bón
- B. Tăng lượng nước tưới
- C. Tránh tổn thất do thu hoạch chậm trễ**
- D. Giảm diện tích canh tác

Câu 170: Hệ thống sấy nào được sử dụng trong quá trình quản lý sau thu hoạch?

- A. Sấy đơn giai đoạn
- B. Hệ thống sấy hai giai đoạn**

- C. Sấy bằng năng lượng gió
- D. Sấy bằng năng lượng điện

Câu 171: Trong quy trình sấy, phương pháp nào được áp dụng để sấy lúa?

- A. Sấy tĩnh vi ngang
- B. Sấy đứng
- C. Sấy lăn tròn
- D. Sấy chồng lớp

Câu 172: Bảo quản lúa sau khi sấy có thể được thực hiện ở đâu?

- A. Bảo quản ngoài trời
- B. Bảo quản trong nhà
- C. Bảo quản trong kho lạnh
- D. Bảo quản kín, kho và silo bảo quản thông thoáng quy mô công nghiệp

Câu 173: Để giảm tổn thất sau thu hoạch, cần phải làm gì?

- A. Sử dụng máy gặt đập liên hợp
- B. Thu hoạch lúa bằng tay
- C. Phơi lúa ngay sau khi thu hoạch
- D. Cả A và C

Câu 174: Tại sao cần phơi lúa ngay sau khi thu hoạch?

- A. Để giảm độ ẩm trong lúa
- B. Để tránh nấm mốc phát triển
- C. Để bảo quản lúa tốt hơn
- D. Tất cả các ý trên

Câu 175: Thời gian tối ưu để phơi và sấy lúa sau khi thu hoạch

- A. Ngay lập tức
- B. Trong vòng 12 giờ
- C. Trong vòng 24 giờ
- D. Sau 24 giờ

Câu 176: Độ ẩm lý tưởng cho hạt lúa giống sau khi sấy

- A. 10%
- B. 13,5%
- C. 15%
- D. 20%

Câu 177: Ưu điểm của công nghệ sấy tĩnh vĩ ngang đảo chiều không khí

- A. Năng suất cao, phù hợp quy mô công nghiệp
- B. Chi phí đầu tư rất cao
- C. Chi phí thấp, hiệu quả cao, sử dụng nhiên liệu trấu
- D. Chỉ phù hợp với quy mô hộ gia đình

Câu 178: Công nghệ sấy hai giai đoạn (sấy tầng sôi và sấy tháp tuần hoàn) phù hợp với:



- A. Quy mô công nghiệp lớn
- B. Quy mô hộ gia đình
- C. Tất cả các loại hình sản xuất
- D. Chỉ phù hợp với các loại lúa đặc biệt

Câu 179: Mục đích chính của việc sấy lúa

- A. Làm cho hạt lúa to hơn
- B. Tăng năng suất lúa
- C. Tăng giá trị dinh dưỡng của gạo
- D. Giảm độ ẩm, bảo quản lúa lâu dài và đảm bảo chất lượng

Câu 180: Độ ẩm tối đa cho phép của lúa giống trước khi đưa vào bảo quản

- A. 15%
- B. 14%
- C. 13,5%
- D. 12%

Câu 181: Mục đích chính của việc làm sạch lúa trước khi bảo quản

- A. Tăng trọng lượng lúa
- B. Làm đẹp hạt lúa
- C. Tăng giá trị dinh dưỡng
- D. Loại bỏ tạp chất, giảm thiểu sâu bệnh

Câu 182: Công nghệ bảo quản nào sau đây phù hợp với điều kiện của Đồng bằng sông Cửu Long

- A. Kho có thông khí cưỡng bức
- B. Bảo quản trong chum vại
- C. Phơi nắng thường xuyên
- D. Bảo quản trong túi nilon kín

Câu 183: Việc sử dụng biện pháp xông hơi khử trùng trong bảo quản lúa

- A. Không ảnh hưởng đến chất lượng lúa
- B. Cần hạn chế và tuân thủ quy định
- C. Nên khuyến khích
- D. Là biện pháp duy nhất để bảo quản lúa

Câu 184: Ứng dụng công nghệ số trong quản lý bảo quản lúa giúp

- A. Tăng chi phí bảo quản
- B. Giảm năng suất lúa
- C. Theo dõi, kiểm soát điều kiện bảo quản hiệu quả
- D. Tăng nguy cơ sâu bệnh

Câu 185: Khi xếp lúa trong kho, điều nào sau đây là không đúng

- A. Xếp lúa trên bệ gỗ
- B. Tránh xếp bao lúa chạm vách kho

C. Xếp lúa càng cao càng tốt để tiết kiệm diện tích

D. Đảm bảo thông thoáng giữa các bao lúa

Câu 186: Mục đích của việc đảm bảo thông thoáng trong quá trình bảo quản lúa là

A. Tăng nhiệt độ lúa

B. Tạo điều kiện cho sâu bệnh phát triển

C. Giảm chất lượng gạo

D. Ngăn ngừa sự hình thành hơi ẩm, nấm mốc

Câu 187: Độ ẩm cao trong quá trình bảo quản lúa có thể dẫn đến

A. Lúa bị mốc, giảm chất lượng

B. Tăng chất lượng gạo

C. Giảm nguy cơ sâu bệnh

D. Tăng thời gian bảo quản

Câu 188: Yếu tố nào sau đây không ảnh hưởng đến chất lượng lúa trong quá trình bảo quản

A. Giống lúa

B. Độ ẩm

C. Nhiệt độ

D. Tạp chất

Câu 189: Mục tiêu cuối cùng của việc bảo quản lúa

A. Tăng năng suất lúa

B. Giảm chi phí sản xuất

C. Tăng giá thành sản phẩm

D. Bảo đảm chất lượng lúa và chủ động kế hoạch kinh doanh

Câu 190: Phương pháp nào dưới đây không nên áp dụng khi xử lý rơm rạ?

A. Đốt rơm và gốc rạ

B. Cày vùi kết hợp phun chế phẩm Tricoderma

C. Sử dụng rơm để trồng nấm

D. Sử dụng rơm làm thức ăn cho gia súc

Câu 191: Rơm rạ sau thu hoạch có thể được sử dụng vào mục đích nào sau đây?

A. Trồng nấm

B. Làm thức ăn cho gia súc

C. Sản xuất phân bón hữu cơ

D. Tất cả các phương án trên

Câu 192: Tại sao không nên đốt rơm rạ?

A. Gây ô nhiễm không khí

B. Lãng phí nguồn dinh dưỡng cây tích lũy được

C. Gây hại cho môi trường và sức khỏe con người

D. Tất cả các phương án trên

Câu 193: Phương pháp cày vùi rơm rạ có lợi ích gì?

- A. Tăng cường chất dinh dưỡng cho đất
- B. Cải thiện cấu trúc đất
- C. Giảm phát thải khí nhà kính
- D. Tất cả các phương án trên**

Câu 194: Sử dụng rơm rạ để trồng nấm giúp đạt được điều gì?

- A. Tăng thu nhập cho nông dân
- B. Giảm phát thải khí nhà kính
- C. Tạo ra sản phẩm phụ giá trị
- D. Tất cả các phương án trên**

Câu 195: Mục tiêu chính của việc quản lý rơm rạ theo hướng tuần hoàn là gì?

- A. Tăng giá thành sản phẩm
- B. Giảm chi phí sản xuất
- C. Tận dụng tối đa giá trị của rơm, bảo vệ môi trường**

Câu 196: Để giảm thiểu phát thải khí mê-tan ( $\text{CH}_4$ ), chúng ta nên làm gì với gốc rạ sau thu hoạch?

- A. Cày vùi trong điều kiện ruộng khô**
- B. Đốt ngay tại ruộng
- C. Vùi trong điều kiện ngập nước
- D. Để lại trên ruộng

Câu 197: Việc sử dụng chế phẩm sinh học khi cày vùi gốc rạ có tác dụng gì?

- A. Làm giảm độ pH của đất
- B. Tăng tốc độ phân hủy chất hữu cơ**
- C. Tăng khả năng nhiễm bệnh cho cây trồng
- D. Giảm lượng vi sinh vật có lợi trong đất

Câu 198: Trong các phương pháp sau, phương pháp nào không phải là một giải pháp quản lý rơm rạ bền vững?

- A. Đốt rơm**
- B. Sản xuất nấm rơm
- C. Làm phân bón hữu cơ
- D. Sản xuất thức ăn cho gia súc

Câu 199: Nếu vùi rơm rạ và ruộng ngập nước không đủ thời gian phân hủy trong điều kiện yếm khí sẽ sinh ra  $\text{CH}_4$  và làm tăng phát thải khí nhà kính đúng hay sai?

- A. Đúng**
- B. Sai

Câu 200: Để rơm không bị giảm chất lượng, nhất là mất đạm trong rơm, thời gian để rơm trên ruộng tối đa không quá bao nhiêu ngày sau thu hoạch?

- A. 1 ngày

- B. 7 ngày
- C. 10 ngày
- D. 5 ngày